

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP VÀ ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHCT

Ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Đại học Cần Thơ)

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
1	M1023013	Phạm Văn Lực		14/07/1999	Bảo vệ thực vật (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
2	M1023023	Phan Minh Trí		04/11/1999	Bảo vệ thực vật (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
3	M0224006	Phan Bá Hữu		17/05/1985	Chăn nuôi (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
4	M5223003	Nguyễn Thanh Kiệt		06/05/1987	Chính sách công (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
6	M0522003	Huỳnh Quốc Huy		03/03/1999	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
7	M5122017	Trần Thị Trúc Mai	X	06/09/1993	Công nghệ thông tin (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
8	M5123006	Nguyễn Hồng Phát		31/08/2000	Công nghệ thông tin (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
9	M5123011	Lê Công Điền		27/07/1985	Công nghệ thông tin (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
10	M5123012	Nguyễn Hùng Mạnh		20/10/1986	Công nghệ thông tin (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
11	M5123016	Nguyễn Tấn Sang		10/02/2000	Công nghệ thông tin (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
12	M5123021	Huỳnh Thu Uyên	X	18/02/2000	Công nghệ thông tin (định hướng nghiên cứu)	Khá
13	M2222005	Mã Chí Nhân		24/10/1999	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
14	M2223006	Lê Thu Thảo	X	14/06/1994	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
15	M2223009	Lê Yến Linh	X	26/03/2001	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
16	M2223015	Phan Minh Trọng		19/11/2000	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
17	M2223016	Đặng Đào Hải Yến	X	27/03/2001	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
18	M4122001	Nguyễn Thanh Dự		14/07/2000	Di truyền và chọn giống cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
19	M4122007	Lê Thị Tuyết Sương	X	26/01/2000	Di truyền và chọn giống cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
20	M3123001	Lê Thị Ngọc Sơn	X	02/12/1991	Hệ thống nông nghiệp (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và nông nghiệp nhiệt đới bền vững) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
21	M3123002	Lâm Thiện Tân		14/03/1995	Hệ thống nông nghiệp (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và nông nghiệp nhiệt đới bền vững) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
22	M3123003	Nguyễn Thị Kiều Tiên	X	06/04/1994	Hệ thống nông nghiệp (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và nông nghiệp nhiệt đới bền vững) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
23	M3123004	Lê Hồ Minh Thiện		20/08/1984	Hệ thống nông nghiệp (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và nông nghiệp nhiệt đới bền vững) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
24	M2522006	Trần Thị Tiểu Lộc	X	10/04/1994	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
25	M2522014	Hồ Quốc Thảo		21/10/1996	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
26	M2522022	Phan Bùi Phương Nhi	X	30/08/1997	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
27	M2522025	Trương Minh Toàn		28/09/1993	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
28	M2523004	Võ Thành Khải		19/07/1973	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
29	M2523015	Đỗ Hữu Bá		01/06/1980	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
30	M2523016	Thái Đình Cẩn		15/10/1995	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
31	M2523017	Nguyễn Thiện Chí		28/02/2000	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
32	M2523022	Phạm Văn Hương		10/10/1994	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
33	M2022003	Đặng Huỳnh Giúp		09/04/1993	Hóa lý thuyết và hóa lý (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
34	M2022012	Lê Thị Thanh Thảo	X	06/09/1995	Hóa lý thuyết và hóa lý (định hướng nghiên cứu)	Khá
35	M2023001	Trịnh Thu Biên	X	17/07/1992	Hóa lý thuyết và hóa lý (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
36	M2023008	Đặng Thị Phương Thúy	X	26/08/1988	Hóa lý thuyết và hóa lý (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
37	M2023009	Hà Nguyễn Trãi		24/12/1984	Hóa lý thuyết và hóa lý (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
38	M0123004	Lê Thị Châu Ngân	X	02/02/1989	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
39	M0123011	Nguyễn Huỳnh Minh Anh	X	22/03/2001	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
40	M0123012	Phan Chấn Hiệp		28/11/2001	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
41	M0123014	Nguyễn Thanh Ngân	X	17/08/2001	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
42	M0123021	Nguyễn Đức Trọng		16/09/2001	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
43	M3723002	Bùi Dương		17/11/1993	Khoa học máy tính (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
44	M3723005	Dương Rương		02/09/1989	Khoa học máy tính (định hướng nghiên cứu)	Khá
45	M4022005	Trần Kim Hiền	X	16/02/1992	Kinh tế học (định hướng ứng dụng)	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
46	M4022006	Mai Chí Hùng		14/07/1990	Kinh tế học (định hướng ứng dụng)	Giỏi
47	M4022008	Đặng Thị Ngân	X	16/10/1997	Kinh tế học (định hướng ứng dụng)	Khá
48	M4023006	Diệp Phan Ngọc Thu	X	23/08/1997	Kinh tế học (định hướng ứng dụng)	Giỏi
49	M1322005	Phan Thanh Ngân		02/02/2000	Kinh tế nông nghiệp (định hướng ứng dụng)	Giỏi
50	M1323001	Lê Thanh Hùng		17/07/1991	Kinh tế nông nghiệp (định hướng ứng dụng)	Khá
51	M5323002	Son Hoàng Dũng		30/10/1995	Kỹ thuật cơ khí (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
52	M5323008	Phan Thanh Tùng		18/08/1979	Kỹ thuật cơ khí (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
53	M5323009	Nguyễn Kim Vàng	X	06/02/2001	Kỹ thuật cơ khí (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
54	M4422005	Nguyễn Văn Hậu		17/10/1997	Kỹ thuật điện (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
55	M4423014	Nguyễn Hoài Nam		24/12/1985	Kỹ thuật điện (định hướng ứng dụng)	Giỏi
56	M4223002	Đoàn Xuân Khánh		25/11/1996	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
57	M4223013	Huỳnh Minh Hoàng		01/01/1987	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
58	M4223017	Nhiệm Tấn Lực		08/09/2001	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
59	M4223018	Trần Văn Sơn		08/08/1975	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
60	M4223020	Giang Trọng Toàn		09/10/1981	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
61	M4223021	Võ Trần Diễm Trinh	X	17/11/1989	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
62	M4223022	Huỳnh Văn Vê		20/10/1976	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
63	M3422013	Trần Thị Thùy Dương	X	23/08/1990	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
64	M3422042	Đình Tấn Phong		24/02/1996	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
65	M3422054	Huỳnh Huế Tiên	X	16/04/1995	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
66	M3422069	Các Thị Ngọc Diệu	X	30/08/1979	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
67	M3423001	Nguyễn Diệu Ái	X	12/08/2000	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
68	M3423005	Nguyễn Thị Châu Đoan	X	26/10/2000	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
69	M3423006	Bùi Tô Duy		29/09/1993	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
70	M3423012	Trần Thảo Ngân	X	25/09/1999	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
71	M3423014	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	X	15/04/2000	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
72	M3423019	Trần Ngọc Thảo	X	04/11/1997	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
73	M3423021	Nguyễn Nhật Minh Thùy	X	15/04/2001	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
74	M3423026	Nguyễn Anh Văn		03/10/1999	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
75	M3423031	Mai Ngọc Chăm	X	29/02/1996	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
76	M3423041	Nguyễn Thị Thái Ngân	X	02/10/1990	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
77	M3423059	Huỳnh Thị Như Thủy	X	05/09/1999	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
78	M1623006	Trần Vũ Chương		23/07/1995	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
79	M1623039	Nguyễn Hồng Phương	X	17/02/1989	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
80	M1623051	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	X	08/09/1996	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
81	M1623062	Lê Lan Vi	X	22/12/1996	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
82	M1623077	Huỳnh Thái Thu Ngân	X	25/06/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
83	M1623096	Huỳnh Thanh Yến Vy	X	29/07/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
84	M3223007	Cao Thị Bảo Trân	X	18/03/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
85	M1523001	Huỳnh Hữu Cảnh		10/02/1987	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
86	M1523002	Trần Thị Hiền	X	27/08/1992	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
87	M1523003	Huỳnh Bích Loan	X	08/07/1985	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
88	M1523004	Lê Thị Tố My	X	14/04/1991	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
89	M1523006	Nguyễn Thị Nhung	X	19/01/1982	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
90	M1523008	Vương Cẩm Phương	X	08/01/1988	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
91	M1523013	Nguyễn Thị Thảo Loan	X	06/05/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
92	M1523016	Trần Thị Quý	X	08/06/1986	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
93	M1523017	Nguyễn Ngọc Sương	X	27/08/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
94	M1523018	Huỳnh Lê Anh Thư	X	15/04/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
95	M1823004	Đỗ Nguyễn Như Ngọc	X	22/10/2001	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
96	M0622005	Hà Thị Yến Nhi	X	25/09/1994	Nuôi trồng thủy sản (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
97	M0622010	Tạ Anh Thư	X	03/05/2000	Nuôi trồng thủy sản (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
98	M3322012	Trần Ngọc Nguyên	X	22/08/1988	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
99	M3323001	Nguyễn Tiến Định		16/09/1994	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
100	M3323015	Hồ Chí Tính		04/04/1984	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
101	M3323016	Hà Trọng Tính		16/05/2000	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
102	M3323018	Nguyễn Thị Thùy Trang	X	01/07/1989	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
103	M4822024	Diệp Thị Bích Quyền	X	31/12/1996	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
104	M4822032	Trần Minh Trí		10/04/1992	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
105	M4823007	Hồ Thị Thúy Hằng	X	02/07/1980	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
106	M4823017	Thạch Quốc Phong		19/04/1992	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
107	M4823018	Nguyễn Phan Minh Hoài Phương		30/08/1998	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
108	M4823019	Nguyễn Thị Phượng	X	20/10/1981	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
109	M4823025	Trương Ngọc Trinh	X	12/01/1983	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
110	M4823027	Phan Thị Thanh Tuyền	X	10/06/1981	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
111	M4823030	Nguyễn Thị Hoàng Yến	X	19/12/1979	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
112	M4823040	Ngô Mỹ Linh	X	22/04/1994	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
113	M4823049	Lê Minh Sang		16/12/1999	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
114	M4823051	Bùi Thị Thanh Tâm	X	13/08/2000	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
115	M4823053	Lê Anh Thu		22/04/1990	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
116	M4823055	Nguyễn Thị Cẩm Vân	X	06/02/1987	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
117	M4524005	Tô Hồng Nhật		26/02/2000	Quản lý kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
118	M4523011	Đỗ Nhật Linh		30/07/2000	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
119	M4523012	Lâm Ngọc Mỹ Linh	X	26/03/1994	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
120	M4523014	Võ Ngọc Kim Ngân	X	09/04/2000	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
121	M4523020	Lê Thị Yến Nhi	X	02/09/1991	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
122	M4523024	Thái Đức Phong		03/05/1981	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
123	M4523027	Võ Minh Tâm		21/01/1987	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
124	M4523028	Nguyễn Minh Tâm		09/01/1995	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
125	M4523029	Trần Minh Tâm		23/10/1995	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
126	M4523032	Nguyễn Quốc Toàn		14/08/2000	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
127	M4523038	Đặng Minh Tùng		26/08/1981	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
128	M4523048	Lý Kim Hoàng	X	07/04/2001	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
129	M4523049	Phùng Cẩm Hường	X	13/06/1999	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
130	M4523050	Phan Hoàng Việt Khoa		30/03/1992	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
131	M4523060	Bùi Mỹ Nương	X	05/03/1992	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
132	M4524060	Phạm Trường Giang		08/08/1990	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
133	M4524075	Nguyễn Quốc Thắng		08/12/1998	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
134	M2923006	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	X	16/09/2000	Quản lý tài nguyên và môi trường (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và quản lý đồng bằng) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
135	M1422015	Dương Bá Linh		23/09/1991	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
136	M1422036	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	X	07/09/1998	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
137	M1422047	Đỗ Thị Ngọc Hoa	X	10/08/1993	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Khá

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
138	M1423003	Võ Thị Ngọc Diễm	X	13/01/1992	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
139	M1423006	Phạm Trương Kim Dương		04/09/1988	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
140	M1423014	Nguyễn Nhật Lam	X	09/03/2001	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
141	M1423025	Lâm Tố Oanh	X	03/03/1983	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
142	M1423044	Huỳnh Thị Việt Anh	X	13/04/1988	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
143	M0423003	Võ Ngọc Hoàng Kiệt		15/06/1986	Sinh thái học (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
144	M2723011	Trần Thị Thu Trang	X	20/10/1992	Tài chính - Ngân hàng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
145	M2723022	Dương Hoàng Long		24/08/1998	Tài chính - Ngân hàng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
146	M2723030	Võ Cẩm Tú	X	26/01/1983	Tài chính - Ngân hàng (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
147	M2722031	Nguyễn Thảo Vy	X	20/02/1999	Tài chính - Ngân hàng (định hướng ứng dụng)	Khá
148	M2722051	Nguyễn Thị Kiều Trang	X	10/07/1995	Tài chính - Ngân hàng (định hướng ứng dụng)	Khá
149	M0322012	Ngô Thị Huyền Trân	X	04/07/2000	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
150	M0323005	Nguyễn Thị Huỳnh Như	X	23/11/1999	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
151	M0323008	Tô Mỹ Quyên	X	18/04/2000	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
152	M0323037	Nguyễn Thị Bích Tuyền	X	10/05/1982	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
153	M2322006	Lê Thị Mỹ Phương	X	18/12/1998	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
154	M2323008	Trần Mai Anh	X	04/07/2000	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
155	M0822003	Trần Hoàng Đình		24/10/1990	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
156	M0822019	Dương Thị Thanh Trúc	X	16/04/1986	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
157	M4923002	Nguyễn Thị Trúc Linh	X	07/12/1994	Vi sinh vật học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

Danh sách có 157 học viên.